TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 31/01/2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Lê Ngọc Trầm;**

2- Ông **Võ Quang Truyền**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 745/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thanh T**, sinh năm 1989. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/79^{C}, tổ 28, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ nơi cư trú: số 768, đường Nguyễn Văn Linh, ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh **Ngô Quang D**, sinh năm 1985. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/79^{C}, tổ 28, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ nơi cư trú: số 768, đường Nguyễn Văn Linh, ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2019, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - Chị Đặng Thanh T trình bày:

Chị và anh Ngô Quang D chung sống vợ chồng từ năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẩn do không hợp tính tình, khi giải quyết những vấn đề phát sinh trong cuộc

sống vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xảy ra cãi vả. Mặc dù đã được cha mẹ hai bên hòa giải nhưng cuộc sống chung giữa chị và anh D vẫn không hòa thuận. Khoảng 03 năm nay anh D không đưa tiền cho chị để cùng chị lo chi phí sinh hoạt trong gia đình. Vợ chồng mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục sống chung vợ chồng, nên chị vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: có 01 con chung tên: Ngô Tuyết L, sinh ngày: 02/7/2011. Sau khi ly hôn chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Quang D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Ngô Quang D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Đặng Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thanh T cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh D là phù hợp. Về con chung: giao con chung tên Ngô Tuyết L, sinh ngày: 02/7/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Ngô Quang D có nơi cư trú tại ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ngô Quang D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh D chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2019, không còn qua lại nên không tự hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh D vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, riêng con chung anh chị là bé L có nguyện vọng tha thiết được sống chung với chị T. Xét thấy nguyện vọng của chị T và bé L là phù hợp, nên cần giao con chung anh chị cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thanh T đối với anh Ngô Quang D. Chị Đặng Thanh T được ly hôn với anh Ngô Quang D.

2. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Ngô Tuyết L, sinh ngày: 02/7/2011. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008039, ngày 30.9.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành